TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ac

Bản án số: 29/2023/DSST-HNGĐ
Ngày: 12/4/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**
2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần T TP**, sinh năm 1983

ĐKTT: A KDC HB, phường An A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. đt 0931.058.358

Địa chỉ liên hệ: Số B Nguyễn Văn C, phường An H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Nguyễn Bửu D**, sinh năm 1978

Địa chỉ liên hệ: Số 215-217 Nguyễn Văn C, phường An H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, vào năm 2012. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh Ac. Nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xung đột. Vợ chồng bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay tình cảm không còn nên bà làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 03 người con chung gồm các cháu;

1. Nguyễn Minh Đ (nam), sinh ngày 31/12/2009
2. Nguyễn Minh A (nữ), sinh ngày 05/12/2016
3. Nguyễn Minh P (nam) sinh ngày 05/12/2016

Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục các con chung, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn trình bày: Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung và thống nhất ly hôn;

Do bị đơn vắng mặt, nên vụ án không hòa giải được. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, vào năm 2012, đúng theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh Kiều, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự có mặt vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã nhận được văn bản tố tụng của tòa án nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung vụ kiện

[2.1] Về hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của vào ngày 20/3/2023 của bị đơn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn và ngày càng gay gắt. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của các đương sự là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Cũng cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất vợ chồng có 03 con chung gồm các cháu: Nguyễn Minh Đức (nam), sinh ngày 31/12/2009; Nguyễn Minh Anh (nữ), sinh ngày 05/12/2016; Nguyễn Minh A (nam) sinh ngày 05/12/2016;

Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục các con chung, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2023 và tại biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ ngày 02/3/2023, bị đơn có ý kiến thống nhất với đề nghị của nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Các bên khai không có;

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không rõ ý kiến, nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56 và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần T TP và ông Nguyễn Bửu D.

Con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh Đức (nam), sinh ngày 31/12/2009; Nguyễn Minh Anh (nữ), sinh ngày 05/12/2016; Nguyễn Minh A (nam) sinh ngày 05/12/2016; cho mẹ là bà Trần T TP tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Cha là ông Nguyễn Bửu D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Bửu D, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Minh Đức, Minh Anh và Minh A, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 000664 ngày 16/02/2023 thành án phí, xem như nguyên đơn đã nộp xong.

Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
-VKSND quận Ninh Kiều;
-Thi hành án quận Ninh Kiều;
-TAND TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh